THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 37/2018/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2018*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 3325
Ngày: 12/9/18
Chuyển phòng KGVX

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định: Tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.

2. Quyết định này áp dụng đối với giảng viên đang giảng dạy ở các đại học quốc gia, đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu được phép đào tạo trình độ tiến sĩ, cơ sở thực hành của cơ sở giáo dục đại học nhóm ngành sức khỏe của Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Giảng viên" trong các cơ sở giáo dục đại học bao gồm giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng theo quy định của pháp luật.

2. "Người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học" là từ gọi chung cho các chức danh: Giám đốc đại học quốc gia, Giám đốc đại học, Giám đốc học viện, Hiệu trưởng trường đại học và Viện trưởng viện nghiên cứu được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.

3. "Bài báo khoa học" là công trình khoa học của tác giả đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN, thể hiện rõ ý tưởng khoa học, nội dung cần thiết của vấn đề nghiên cứu, tình hình nghiên cứu trong nước và quốc tế, những đóng góp chính về lý thuyết và ứng dụng; phương pháp, phương tiện nghiên cứu, nguồn tư liệu trích dẫn và tài liệu tham khảo.

4. "Sách phục vụ đào tạo" là sách có nội dung khoa học và tính sư phạm, được sử dụng để đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành khoa học đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của ứng viên và có mã số chuẩn quốc tế ISBN áp dụng từ khi Quyết định này có hiệu lực thi hành, bao gồm:

a) "Giáo trình" là tài liệu giảng dạy, học tập có nội dung phù hợp với chương trình đào tạo, bồi dưỡng được người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học duyệt, lựa chọn hoặc được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt;

b) "Sách chuyên khảo" là công trình khoa học trình bày kết quả nghiên cứu chuyên sâu và tương đối toàn diện về một vấn đề khoa học chuyên ngành;

c) "Sách tham khảo" là công trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành có nội dung phù hợp với chương trình đào tạo, bồi dưỡng, được cơ sở giáo dục đại học dùng làm tài liệu tham khảo cho giảng viên và người học;

d) "Sách hướng dẫn" là sách được cơ sở giáo dục đại học sử dụng để hướng dẫn cho người học, hướng dẫn thực tập môn học, thực tập theo giáo trình, thực tập trong bệnh viện, thực tập trong cơ sở sản xuất; từ điển chuyên ngành.

5. "Sử dụng thành thạo ngoại ngữ phục vụ công tác chuyên môn" được xác định theo một trong các trường hợp sau đây (cho cùng một ngoại ngữ):

a) Đọc hiểu được bài báo và các tài liệu chuyên môn; viết được các bài báo chuyên môn; trình bày, thảo luận (nghe, nói) chuyên môn bằng ngoại ngữ;

b) Đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài;

c) Đang giảng dạy một môn chuyên môn bằng ngoại ngữ;

d) Đã tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài và được cấp bằng cử nhân ngôn ngữ nước ngoài;

đ) Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. "Giao tiếp được bằng tiếng Anh" là diễn đạt được những điều muốn trình bày cho người khác hiểu và hiểu được người khác nói bằng tiếng Anh những thông tin chung về chuyên môn và giao tiếp thông thường.

Điều 3. Nhiệm vụ của giáo sư và phó giáo sư

1. Thực hiện nhiệm vụ của giảng viên theo quy định của Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, chế độ làm việc của giảng viên và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Biên soạn chương trình, giáo trình và sách phục vụ đào tạo khác; giảng dạy, hướng dẫn đồ án, khóa luận tốt nghiệp đại học, luận văn thạc sĩ, luận văn chuyên khoa, chuyên đề, luận án tiến sĩ và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn khác theo quy định.

3. Nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ, bảo đảm chất lượng đào tạo.

4. Rèn luyện đạo đức, tác phong khoa học, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và định hướng nghiên cứu khoa học, công nghệ cho đồng nghiệp trong tổ, nhóm chuyên môn.

5. Hợp tác với đồng nghiệp về công tác chuyên môn; tham gia các hoạt động tư vấn khoa học, công nghệ, chuyển giao công nghệ phục vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và các công tác khác.

Chương II
TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ

Điều 4. Tiêu chuẩn chung của chức danh giáo sư, phó giáo sư

1. Không vi phạm đạo đức nhà giáo, không đang trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc thi hành án hình sự; trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác.

2. Thời gian làm nhiệm vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

a) Có đủ thời gian làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định này đối với chức danh giáo sư; khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Quyết định này đối với chức danh phó giáo sư;

b) Thời gian giảng viên làm chuyên gia giáo dục tại cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài được tính là thời gian đào tạo từ trình độ đại học trở lên nếu có công hàm hoặc hợp đồng mời giảng của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài, trong đó ghi rõ nội dung công việc, thời gian giảng dạy hoặc có quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi làm chuyên gia giáo dục ở nước ngoài;

c) Giảng viên đã có trên 10 năm liên tục làm nhiệm vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ mà trong 03 năm cuối có thời gian không quá 12 tháng đi thực tập, tu nghiệp nâng cao trình độ thì thời gian này không tính là gián đoạn của 03 năm cuối.

3. Hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện đủ số giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó có ít nhất 1/2 số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp. Đối với giảng viên thỉnh giảng phải thực hiện ít nhất 50% định mức giờ chuẩn giảng dạy quy định tại khoản này.

Người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học nhận xét, đánh giá bằng văn bản về các nhiệm vụ giao cho giảng viên, trong đó ghi rõ tên môn học, trình độ đào tạo, bồi dưỡng, mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy, hướng dẫn luận án, luận văn, đồ án hoặc khóa luận; về kết quả đào tạo và nghiên cứu của giảng viên.

4. Sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ phục vụ cho công tác chuyên môn và có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh.

5. Có đủ số điểm công trình khoa học quy đổi tối thiểu theo quy định tại khoản 9 Điều 5 Quyết định này đối với chức danh giáo sư và khoản 8 Điều 6 Quyết định này đối với chức danh phó giáo sư.

Điều 5. Tiêu chuẩn chức danh giáo sư

1. Đạt tiêu chuẩn chung của chức danh giáo sư quy định tại Điều 4 Quyết định này.

2. Đã có thời gian được bổ nhiệm chức danh phó giáo sư từ đủ 03 năm trở lên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư tại Hội đồng Giáo sư cơ sở (gọi tắt là ngày hết hạn nộp hồ

sơ). Ứng viên đã được bổ nhiệm chức danh phó giáo sư nhưng chưa đủ 03 năm và ứng viên không đủ số giờ chuẩn giảng dạy quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này thì phải có ít nhất gấp hai lần điểm công trình khoa học quy đổi tối thiểu đóng góp từ các bài báo khoa học hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế quy định tại điểm b khoản 9 Điều này.

3. Đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu), triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ phù hợp với ngành, chuyên ngành khoa học đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, được hội đồng khoa học do người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học hoặc cơ quan có thẩm quyền thành lập thẩm định và đưa vào sử dụng.

4. Công bố kết quả nghiên cứu khoa học

a) Ứng viên là tác giả chính đã công bố được ít nhất 03 bài báo khoa học hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc tế. Ứng viên không đủ công trình khoa học quy định tại điểm này thì phải có ít nhất 02 trong số các công trình khoa học nêu trên và 01 chương sách phục vụ đào tạo do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản hoặc có ít nhất 02 trong số các công trình khoa học nêu trên và 01 sách chuyên khảo do một nhà xuất bản có uy tín xuất bản.

b) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020: Ứng viên là tác giả chính đã công bố được ít nhất 05 bài báo khoa học hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc tế. Ứng viên không đủ công trình khoa học quy định tại điểm này thì phải có ít nhất 03 trong số các công trình khoa học nêu trên và 02 chương sách phục vụ đào tạo do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản hoặc có ít nhất 03 trong số các công trình khoa học nêu trên và 02 sách chuyên khảo do một nhà xuất bản có uy tín xuất bản.

5. Chủ trì biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư.

6. Chủ trì thực hiện ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ hoặc 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã nghiệm thu kết quả từ đạt yêu cầu trở lên. Ứng viên không thực hiện đủ nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản này thì được thay thế bằng bài báo khoa học, bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích

huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc tế. Mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ được thay thế bằng 01 bài báo khoa học hoặc công trình khoa học khác tại khoản này.

7. Hướng dẫn chính ít nhất 02 nghiên cứu sinh được cấp bằng tiến sĩ theo quy định của pháp luật. Ứng viên không hướng dẫn đủ nghiên cứu sinh quy định tại khoản này thì được thay thế bằng bài báo khoa học hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc tế; hướng dẫn chính 01 nghiên cứu sinh được thay thế bằng 03 bài báo khoa học hoặc công trình khoa học quy định tại điểm này.

8. Bài báo khoa học quy định tại các khoản 4, 6, 7 và điểm c khoản 9 Điều này là bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín từ sau khi ứng viên được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư.

9. Ứng viên phải có ít nhất 20,0 điểm công trình khoa học quy đổi, trong đó:

a) Có ít nhất 5,0 điểm được thực hiện trong ba năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ;

b) Ứng viên thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ, lĩnh vực khoa học sức khỏe phải có ít nhất 12,0 điểm công trình khoa học tính từ các bài báo khoa học hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích. Ứng viên thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao phải có ít nhất 8,0 điểm công trình khoa học tính từ các bài báo khoa học hoặc (và) giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

c) Ứng viên thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ, lĩnh vực khoa học sức khỏe phải có ít nhất 3,0 điểm công trình khoa học tính từ việc biên soạn sách phục vụ đào tạo, trong đó có ít nhất 1,5 điểm tính từ biên soạn giáo trình hoặc (và) sách chuyên khảo. Ứng viên thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao phải có ít nhất 5,0 điểm công trình khoa học tính từ việc biên soạn sách phục vụ đào tạo, trong đó có ít nhất 2,5 điểm tính từ biên soạn giáo trình hoặc (và) sách chuyên khảo. Ứng viên không đủ số điểm quy định tại khoản này thì được thay thế bằng điểm quy đổi từ các bài báo khoa học, bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc tế.

Điều 6. Tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư

1. Đạt tiêu chuẩn chung của chức danh phó giáo sư quy định tại Điều 4 Quyết định này.

2. Có bằng tiến sĩ đủ 03 năm trở lên kể từ ngày ký quyết định cấp bằng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

3. Có ít nhất 06 năm, trong đó phải có 03 năm cuối liên tục tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ. Ứng viên không đủ 06 năm và ứng viên không đủ số giờ chuẩn giảng dạy quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này thì phải có ít nhất gấp hai lần điểm công trình khoa học quy đổi tối thiểu đóng góp từ các bài báo khoa học hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế quy định tại điểm b khoản 8 Điều này.

4. Công bố kết quả nghiên cứu khoa học

a) Ứng viên là tác giả chính đã công bố được ít nhất 02 bài báo khoa học hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc tế. Ứng viên không đủ công trình khoa học quy định tại điểm này thì phải có ít nhất 01 trong số các công trình nêu trên và 01 chương sách phục vụ đào tạo do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản hoặc có ít nhất 01 trong số các công trình nêu trên và 01 sách chuyên khảo do một nhà xuất bản có uy tín xuất bản;

b) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020: Ứng viên là tác giả chính đã công bố được ít nhất 03 bài báo khoa học hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc tế. Ứng viên không đủ công trình khoa học quy định tại điểm này thì phải có ít nhất 02 trong số các công trình nêu trên và 01 chương sách phục vụ đào tạo do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản hoặc có ít nhất 02 trong số các công trình nêu trên và 01 sách chuyên khảo do một nhà xuất bản có uy tín xuất bản.

5. Chủ trì thực hiện ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ đã nghiệm thu kết quả từ đạt yêu cầu trở lên. Ứng viên không thực hiện đủ nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản này thì được thay thế bằng 01 bài báo khoa học hoặc một trong số các công trình: Bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc tế.

6. Hướng dẫn ít nhất 02 học viên được cấp bằng thạc sĩ hoặc hướng dẫn chính hoặc phụ ít nhất 01 nghiên cứu sinh được cấp bằng tiến sĩ. Đối với ngành khoa học sức khỏe, hướng dẫn 01 học viên bảo vệ thành công luận văn chuyên khoa hoặc bác sĩ nội trú được tính như hướng dẫn 01 học viên được cấp bằng thạc sĩ; ứng viên không hướng dẫn đủ học viên hoặc nghiên cứu

sinh quy định tại khoản này thì được thay thế bằng công trình khoa học quy đổi. Hướng dẫn 01 học viên được cấp bằng thạc sĩ được thay thế bằng 01 trong số các công trình: Bài báo khoa học; bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; sách phục vụ đào tạo; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc tế.

7. Bài báo khoa học quy định tại các khoản 4, 5 và 6 Điều này là bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín từ sau khi ứng viên bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.

8. Ứng viên phải có ít nhất 10,0 điểm công trình khoa học quy đổi, trong đó:

a) Có ít nhất 2,5 điểm công trình khoa học được thực hiện trong 03 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ;

b) Ứng viên thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ, lĩnh vực khoa học sức khỏe phải có ít nhất 6,0 điểm công trình khoa học tính từ các bài báo khoa học, bằng độc quyền sáng chế hoặc giải pháp hữu ích. Ứng viên thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao phải có ít nhất 4,0 điểm công trình khoa học tính từ các bài báo khoa học hoặc giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Điều 7. Công trình khoa học được tính điểm quy đổi

1. Công trình khoa học quy đổi gồm:

a) Bài báo khoa học;

b) Kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế trong nước hoặc quốc tế;

c) Giải pháp hữu ích được ứng dụng có hiệu quả trong thực tiễn quản lý nhà nước, trong đổi mới quản lý và phát triển kinh tế - xã hội;

d) Sách phục vụ đào tạo đã được hội đồng khoa học do người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học hoặc cấp có thẩm quyền thành lập thẩm định, nghiệm thu và sử dụng để đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên. Chương sách do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản;

đ) Báo cáo khoa học được xuất bản toàn văn trong kỷ yếu có mã số chuẩn quốc tế ISBN của hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế;

e) Tác phẩm nghệ thuật (gồm sáng tác âm nhạc, sân khấu, điện ảnh, múa, mỹ thuật, kiến trúc và chương trình biểu diễn nghệ thuật), thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

2. Mỗi loại công trình khoa học quy định tại khoản 1 Điều này phải có nội dung phù hợp với ngành, chuyên ngành khoa học của ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư và được tính bằng điểm quy đổi quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này. Việc tính điểm quy đổi cho các công trình khoa học căn cứ vào chất lượng khoa học của từng công trình; đối với các bài báo khoa học, căn cứ vào hệ số ảnh hưởng của tạp chí, chỉ số trích dẫn của bài báo.

3. Công trình khoa học đã công bố có nội dung trùng lặp với công trình khác từ 30% trở lên chỉ được tính điểm quy đổi một lần. Bài đăng báo và sách phổ biến khoa học, bản tóm tắt kết quả nghiên cứu, báo cáo tổng kết, tổng quan, nhận xét, đánh giá, dịch thuật không được tính là công trình khoa học quy đổi.

Điều 8. Cách tính điểm cho tác giả của công trình khoa học

Công trình khoa học quy đổi có nhiều tác giả tham gia thì tác giả chính được hưởng 1/3 số điểm của công trình; số điểm còn lại được chia theo giá trị đóng góp của mỗi người kể cả tác giả chính. Trường hợp không thể xác định cụ thể giá trị đóng góp của mỗi người thì số điểm còn lại được chia đều cho từng người tham gia.

Chương III
THỦ TỤC XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN VÀ BỔ NHIỆM CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ

Mục 1
XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Điều 9. Hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư

1. Bản đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư (Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).

2. Bản sao Quyết định công nhận hoặc bổ nhiệm chức danh phó giáo sư đối với ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư. Bản sao bằng tiến sĩ đối với ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư.

3. Bản sao văn bằng, chứng chỉ minh chứng sử dụng thành thạo ngoại ngữ của ứng viên theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Quyết định này.

4. Bản sao quyết định hoặc hợp đồng thỉnh giảng đối với giảng viên thỉnh giảng.

5. Bản nhận xét của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học đối với giảng viên (Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).

6. Bản sao các quyết định giao nhiệm vụ hướng dẫn tiến sĩ, thạc sĩ.

7. Bản sao bằng tiến sĩ, bằng thạc sĩ của người học mà ứng viên được giao hướng dẫn.

8. Bản sao quyết định hoặc hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Biên bản nghiệm thu hoặc quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

9. Bản sao (chụp) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia, quốc tế và các tài liệu minh chứng kèm theo.

10. Bản sao công hàm hoặc hợp đồng mời giảng dạy của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài có ghi rõ thời gian làm chuyên gia và quyết định cử đi làm chuyên gia giáo dục ở nước ngoài của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam.

11. Bản Báo cáo khoa học tổng quan (Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).

12. Bản chụp bài báo khoa học đã công bố, sách phục vụ đào tạo đã được thẩm định và nghiệm thu theo quy định.

13. Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách, giấy xác nhận tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học.

14. Các bản sao văn bằng, chứng chỉ, quyết định, công hàm hoặc hợp đồng phải được chứng thực hoặc công chứng theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Hình thức, quy cách bộ hồ sơ đăng ký

1. Bộ hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư (sau đây gọi tắt là bộ hồ sơ) của ứng viên được quy định như sau:

a) Ứng viên chuẩn bị 01 bộ hồ sơ được in, chụp trên giấy A4, đóng bìa, có mục lục và đánh số trang;

b) Bộ hồ sơ được đóng thành hai tập. Tập I gồm các tài liệu quy định từ khoản 1 đến khoản 11 Điều 9 Quyết định này; tập II gồm các bài báo khoa học, sách phục vụ đào tạo do ứng viên tự sắp xếp theo từng loại công trình, theo thứ tự thời gian và các tài liệu quy định tại khoản 12, khoản 13 Điều 9 Quyết định này (Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).

c) Toàn bộ hồ sơ được số hóa thành tài liệu điện tử có định dạng PDF (gọi là hồ sơ điện tử) và đăng ký trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học (nơi nhận hồ sơ của ứng viên) và trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng Giáo sư nhà nước.

2. Báo cáo khoa học tổng quan về việc thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 3 Quyết định này dưới dạng một công trình khoa học, trình bày ý tưởng khoa học, hướng nghiên cứu chính, phương pháp nghiên cứu, kết quả đào tạo và nghiên cứu từ sau khi có bằng hoặc quyết định cấp bằng tiến sĩ đối với ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư; từ sau khi được bổ nhiệm chức danh phó giáo sư đối với ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư. Báo cáo khoa học tổng quan không quá 10 trang giấy A4.

3. Ứng viên chịu trách nhiệm về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, ứng viên có trách nhiệm cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu.

4. Các công trình khoa học, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích của cơ quan, tổ chức hoặc công dân có liên quan đến nội dung bí mật nhà nước, bí mật thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh phải được bảo vệ theo quy định của pháp luật và thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 11. Thủ tục đăng ký

1. Ứng viên là giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện: 01 bản đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư kèm theo 02 ảnh chân dung (4 cm x 6 cm); 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định này tại Hội đồng Giáo sư cơ sở của đơn vị mình và đăng ký hồ sơ điện tử trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học và trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng Giáo sư nhà nước.

2. Ứng viên là giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học không thành lập Hội đồng Giáo sư cơ sở và ứng viên là giảng viên thỉnh giảng nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện: 01 bản đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư kèm theo 02 ảnh chân dung (4 cm x 6 cm); một bì thư ghi đầy đủ địa chỉ của ứng viên ở phần người nhận; 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định này tại Hội đồng Giáo sư cơ sở do ứng viên lựa chọn và đăng ký hồ sơ điện tử trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học (nơi nhận hồ sơ của ứng viên) và trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng Giáo sư nhà nước.

3. Hồ sơ điện tử của ứng viên phải công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học (nơi nhận hồ sơ của ứng viên) và Trang thông tin điện tử của Hội đồng Giáo sư nhà nước.

4. Các công trình khoa học của ứng viên có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước phải có xác nhận của thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền và không công khai trên Trang thông tin điện tử.

Điều 12. Tổ chức xét tại cơ sở giáo dục đại học

1. Thành lập Hội đồng Giáo sư cơ sở tại cơ sở giáo dục đại học

a) Hàng năm, căn cứ nhu cầu xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học quyết định việc thành lập Hội đồng Giáo sư cơ sở;

b) Hội đồng Giáo sư cơ sở có từ 09 đến 15 thành viên. Để có đủ số lượng thành viên, cơ sở giáo dục đại học có thể mời giáo sư, phó giáo sư ở trong và ngoài nước tham gia hoặc có thể liên kết với cơ sở giáo dục đại học khác để thành lập Hội đồng Giáo sư cơ sở;

c) Hội đồng Khoa học và Đào tạo của cơ sở giáo dục đại học đề cử thành viên tham gia Hội đồng Giáo sư cơ sở công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở. Căn cứ danh sách đề cử, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học lựa chọn những người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 17 Quyết định này để thành lập Hội đồng Giáo sư cơ sở;

d) Sau khi quyết định thành lập Hội đồng Giáo sư cơ sở, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học tổ chức họp Hội đồng Giáo sư cơ sở phiên thứ nhất để bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký hội đồng (Mẫu số 10 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này). Căn cứ kết quả bầu, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học ra quyết định bổ nhiệm các chức danh trên;

đ) Chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng;

e) Hội đồng Giáo sư cơ sở có nhiệm kỳ 01 năm. Người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm bố trí cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác cho Hội đồng Giáo sư cơ sở hoạt động.

2. Trình tự xét tại cơ sở giáo dục đại học

a) Chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở tổ chức thu nhận hồ sơ của ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư;

b) Chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở tổ chức rà soát hồ sơ của ứng viên, xét các điều kiện theo quy định tại các Điều 4, 5, 6 và 7 Quyết định này, phân công thành viên Hội đồng hoặc mời các giáo sư, phó giáo sư ở trong nước hoặc nước ngoài để thẩm định;

c) Mỗi thành viên có trách nhiệm thẩm định tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ; các văn bản sao chụp; thâm niên đào tạo và các kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học của ứng viên và viết phiếu thẩm định có ký tên, nêu rõ ưu, nhược điểm của từng hồ sơ (Mẫu số 05 Phụ lục số II ban hành kèm theo Quyết định này). Căn cứ phiếu thẩm định, Hội đồng Giáo sư cơ sở quyết định danh sách những ứng viên đủ điều kiện để trình bày báo cáo khoa học tổng quan;

d) Ứng viên trình bày báo cáo khoa học tổng quan. Các thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở trao đổi, thảo luận công khai, dân chủ về hồ sơ của ứng viên; trao đổi trực tiếp với ứng viên về những nội dung trình bày trong báo cáo khoa học tổng quan và các nội dung liên quan về chuyên môn, nghiệp vụ của ứng viên;

đ) Hội đồng Giáo sư cơ sở phối hợp với cơ sở giáo dục đại học tổ chức đánh giá năng lực ngoại ngữ phục vụ công tác chuyên môn và khả năng giao tiếp tiếng Anh của từng ứng viên;

e) Thông qua danh sách những ứng viên đủ điều kiện để đề nghị Hội đồng Giáo sư nhà nước xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư bằng hình thức bỏ phiếu tín nhiệm (Mẫu số 11 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này). Mỗi hồ sơ của ứng viên phải đạt ít nhất 2/3 số phiếu của tổng số thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở.

3. Công khai kết quả xét của Hội đồng Giáo sư cơ sở

Chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở tổ chức tổng hợp kết quả xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư, công bố công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học và báo cáo kết quả xét lên người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học. Sau khi công khai ít nhất 15 ngày, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học báo cáo kết quả xét lên Hội đồng Giáo sư nhà nước.

4. Hồ sơ báo cáo kết quả xét của cơ sở giáo dục đại học

a) Công văn của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học đề nghị Hội đồng Giáo sư nhà nước xét và công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư cho ứng viên;

b) Bản báo cáo kết quả xét của Hội đồng Giáo sư cơ sở (Mẫu số 14 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này);

c) Danh sách ứng viên được đề nghị xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư;

d) Bản trích ngang các tiêu chuẩn của các ứng viên (Mẫu số 08 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này);

đ) Biên bản ghi chi tiết các cuộc họp của Hội đồng (Mẫu số 12 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này);

e) Phiếu thẩm định có ký tên của thành viên Hội đồng đối với từng hồ sơ;

g) Biên bản kiểm phiếu và phiếu tín nhiệm của thành viên Hội đồng;

h) 01 bộ hồ sơ in trên giấy của ứng viên được đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư theo quy định.

Mục 2
XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ TẠI HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

Điều 13. Cơ cấu và trình tự thành lập Hội đồng Giáo sư nhà nước

1. Hội đồng Giáo sư nhà nước gồm: Chủ tịch; một Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký; một Phó Chủ tịch phụ trách các nhóm ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ; một Phó Chủ tịch phụ trách nhóm ngành khoa học sức khỏe; một Phó Chủ tịch phụ trách các nhóm ngành khoa học xã hội và nhân văn, nghệ thuật, thể dục thể thao và các Ủy viên. Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng Giáo sư nhà nước; bổ nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký và các Phó Chủ tịch theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước quyết định bổ nhiệm các Ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước và xem xét điều chỉnh, bổ sung thường xuyên hàng năm.

4. Nhiệm kỳ của Hội đồng Giáo sư nhà nước là 05 năm. Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước tham gia không quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên của Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký làm việc theo chế độ chuyên trách.

5. Hội đồng Giáo sư nhà nước có con dấu hình quốc huy, tài khoản riêng và địa điểm làm việc riêng. Kinh phí hoạt động được cấp từ ngân sách nhà nước thông qua Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Hội đồng Giáo sư nhà nước có bộ phận giúp việc là Văn phòng và các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành.

7. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước; Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành; Hội đồng giáo sư cơ sở và Văn phòng hội đồng giáo sư nhà nước.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Giáo sư nhà nước

1. Hội đồng Giáo sư nhà nước tổ chức hướng dẫn hoạt động của các Hội đồng Giáo sư cơ sở và các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành.

2. Tổ chức thu nhận báo cáo của các cơ sở giáo dục đại học, phân loại hồ sơ của ứng viên do các cơ sở giáo dục đại học đề nghị theo ngành, chuyên ngành khoa học, công khai hồ sơ của ứng viên trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng Giáo sư nhà nước và chuyển đến các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành.

3. Xem xét và thông qua danh sách ứng viên đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư do các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành đề xuất.

4. Xét các trường hợp đặc biệt đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư; xử lý các trường hợp sai sót, thắc mắc trong quá trình xét của các Hội đồng Giáo sư cơ sở và Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành.

5. Xét hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư, huỷ bỏ công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của người đã được công nhận nhưng bị phát hiện là không đủ tiêu chuẩn quy định.

6. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư (nếu có) theo quy định của pháp luật.

7. Tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc định hướng phát triển đội ngũ giáo sư, phó giáo sư; chất lượng đào tạo tiến sĩ và tham gia xây dựng chính sách phát triển đội ngũ giáo sư, phó giáo sư.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng và Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước.

1. Thường trực Hội đồng Giáo sư nhà nước gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký và các Phó Chủ tịch khác. Thường trực Hội đồng Giáo sư nhà nước chịu trách nhiệm giải quyết các công việc thường xuyên và đột xuất giữa hai kỳ họp của Hội đồng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước

a) Chủ trì các kỳ họp và giải quyết công việc của Hội đồng Giáo sư nhà nước giữa hai kỳ họp;

b) Quyết định bổ nhiệm Ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước;

c) Quyết định thành lập và bổ nhiệm Chủ tịch hội đồng và các thành viên Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành;

d) Quyết định miễn nhiệm và bổ nhiệm người thay thế những Ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước, thành viên Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành không còn đủ tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định của pháp luật và các tiêu chuẩn quy định tại Điều 17 Quyết định này;

đ) Phân công nhiệm vụ, quy định trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước. Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác cho Hội đồng Giáo sư nhà nước, Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành hoạt động;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở;

g) Ban hành nghị quyết, ký quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư;

h) Tham gia các hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước với tư cách thành viên của Hội đồng.

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành

1. Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành là bộ phận chuyên môn của Hội đồng Giáo sư nhà nước. Chủ tịch Hội đồng Giáo sư Nhà nước quyết định thành lập và bổ nhiệm thành viên theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Giúp Hội đồng Giáo sư nhà nước xác định năng lực chuyên môn, kết quả nghiên cứu, định hướng nghiên cứu của ứng viên theo từng chuyên ngành.

3. Tổ chức thẩm định hồ sơ của ứng viên và kết quả xét của Hội đồng Giáo sư cơ sở đề nghị xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

4. Tổng hợp kết quả và báo cáo Hội đồng Giáo sư nhà nước.

5. Giúp Hội đồng Giáo sư nhà nước xét hủy bỏ công nhận chức danh hoặc huỷ bỏ công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

6. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước, Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở

1. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng.

2. Trung thực, có uy tín chuyên môn khoa học cao, có kết quả nghiên cứu được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín hoặc xuất bản ở nhà xuất bản có uy tín trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng.

3. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ phục vụ công tác chuyên môn và giao tiếp tốt bằng tiếng Anh; có trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước phải có chức danh giáo sư; trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở phải có chức danh giáo sư, phó giáo sư.

5. Đang tham gia đào tạo, bồi dưỡng và quản lý từ trình độ đại học trở lên.

6. Có sức khỏe, thời gian để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 18. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng Giáo sư nhà nước, Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở

1. Tập thể, công khai, dân chủ tại các phiên họp để quyết nghị những vấn đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

2. Các phiên họp của Hội đồng Giáo sư nhà nước, Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở chỉ tiến hành khi có ít nhất 3/4 tổng số thành viên của Hội đồng dự họp.

3. Chỉ bỏ phiếu một lần cho ứng viên được đề nghị xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

4. Hội đồng Giáo sư nhà nước, Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành tổ chức họp định kỳ hoặc đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng hoặc đề nghị của trên 1/2 tổng số thành viên của Hội đồng để thảo luận và quyết nghị những vấn đề liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

5. Các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Hội đồng Giáo sư nhà nước, Thường trực Hội đồng Giáo sư nhà nước có thể được tiến hành theo các hình thức: Họp trực tiếp, họp qua mạng hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

6. Việc tổ chức họp lại để xét cho ứng viên chỉ thực hiện khi có văn bản của cơ quan có thẩm quyền kết luận việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư đã vi phạm quy định của pháp luật hiện hành (Mẫu số 13 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 19. Trình tự xét tại Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành

1. Thẩm định hồ sơ: Mỗi hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư phải được ít nhất 03 giáo sư cùng ngành, chuyên ngành khoa học với ứng viên thẩm định, có ký tên, nhận xét năng lực khoa học và đánh giá đạt hay không đạt theo tiêu chuẩn quy định. Mỗi hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư phải được ít nhất 03 giáo sư hoặc phó giáo sư cùng ngành, chuyên ngành khoa học với ứng viên thẩm định, có ký tên, nhận xét, đánh giá về các nhiệm vụ quy định tại Điều 3 Quyết định này (Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này). Người thẩm định phải chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đánh giá, nhận xét của mình đối với hồ sơ của ứng viên.

2. Đánh giá và kết luận về hồ sơ của ứng viên: Các thành viên Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành trao đổi, thảo luận công khai, dân chủ về các ý kiến thẩm định, đánh giá, nhận xét đối với từng hồ sơ. Trên cơ sở đó, mỗi thành viên Hội đồng viết bản nhận xét có ký tên, nêu rõ điểm mạnh, điểm yếu về chuyên môn của ứng viên và kết luận ứng viên có đủ hoặc không đủ điều kiện để công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư (Mẫu số 07 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).

3. Ứng viên trình bày báo cáo khoa học tổng quan bằng tiếng Anh. Các thành viên Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành trao đổi trực tiếp với ứng viên về những nội dung ứng viên trình bày trong báo cáo khoa học tổng quan và các nội dung liên quan về chuyên môn, nghiệp vụ của ứng viên; đánh giá trình độ giao tiếp bằng tiếng Anh của ứng viên. Đối với các nhóm ngành khoa học đặc thù, ứng viên có thể trình bày báo cáo tổng quan bằng tiếng Việt. Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành phối hợp với Hội đồng Giáo sư nhà nước tổ chức đánh giá trình độ giao tiếp bằng tiếng Anh của ứng viên.

4. Bầu Ban kiểm phiếu, tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm đối với từng hồ sơ của ứng viên (Mẫu số 11 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này). Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành có chức danh phó giáo sư đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư thì không tham gia trao đổi, thảo luận về hồ sơ của mình.

5. Mỗi hồ sơ của ứng viên phải đạt ít nhất 2/3 số phiếu tín nhiệm của tổng số thành viên Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành. Kết quả bỏ phiếu tín nhiệm được công bố công khai tại phiên họp Hội đồng.

6. Công khai kết quả xét của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành

a) Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành có trách nhiệm công bố công khai kết quả xét của Hội đồng ít nhất 15 ngày trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng Giáo sư nhà nước trước khi báo cáo Hội đồng Giáo sư nhà nước kết quả xét của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành;

b) Nội dung công bố công khai kết quả xét gồm tổng điểm và điểm quy đổi của: Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo, sách hướng dẫn; kết quả ứng dụng khoa học công nghệ được cấp bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

7. Báo cáo Hội đồng Giáo sư nhà nước kết quả xét của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành

a) Bản báo cáo về kết quả xét của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành (Mẫu số 14 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này);

b) Danh sách ứng viên được đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư;

c) Bản trích ngang các tiêu chuẩn của các ứng viên (Mẫu số 09 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này);

d) Biên bản ghi chi tiết các cuộc họp của Hội đồng (Mẫu số 12 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này);

đ) Bản thẩm định hồ sơ của ứng viên có ký tên của người thẩm định;

e) Bản nhận xét của thành viên Hội đồng đối với từng hồ sơ của ứng viên;

g) Biên bản kiểm phiếu và phiếu tín nhiệm của thành viên Hội đồng;

h) Bộ hồ sơ in trên giấy của ứng viên được đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư theo quy định.

Điều 20. Trình tự xét tại Hội đồng Giáo sư nhà nước

1. Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước tổ chức họp để Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành báo cáo kết quả xét của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và trả lời chất vấn của thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước.

2. Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước trao đổi, thảo luận công khai, dân chủ về kết quả thẩm định hồ sơ và việc tổ chức xét của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành.

3. Bầu Ban kiểm phiếu và tiến hành bỏ phiếu (Mẫu số 11 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này) đối với kết quả xét của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và danh sách ứng viên đủ điều kiện được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư. Kết quả bỏ phiếu phải đạt trên 1/2 tổng số thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước đồng ý.

4. Hội đồng Giáo sư nhà nước thông qua Nghị quyết kỳ họp, công bố kết quả trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng Giáo sư nhà nước và Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư:

a) Căn cứ Nghị quyết kỳ họp, sau thời hạn 15 ngày công bố kết quả, Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước ký quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư cho các ứng viên. Hết thời hạn 05 năm kể từ ngày có quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn, nếu ứng viên không được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư tại cơ sở giáo dục đại học thì quyết định này hết hiệu lực;

b) Hội đồng Giáo sư nhà nước có trách nhiệm gửi quyết định kèm theo danh sách giảng viên được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư tới Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học, các tổ chức, cá nhân có liên quan và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 21. Trường hợp đặc biệt

Nhà giáo, nhà khoa học có những đóng góp nổi trội cho sự nghiệp khoa học công nghệ của đất nước và thế giới thì được Hội đồng Giáo sư nhà nước xét đặc cách các tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Quyết định này (đối với chức danh giáo sư), Điều 6 Quyết định này (đối với chức danh phó giáo sư) và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét trước khi quyết định.

Điều 22. Người thẩm định hồ sơ

1. Người thẩm định hồ sơ phải cùng ngành, chuyên ngành khoa học với ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

2. Các Hội đồng Giáo sư cơ sở, Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành có thể mời các giáo sư, phó giáo sư ở trong nước hoặc nước ngoài am hiểu chuyên môn của ứng viên, có uy tín khoa học cao, có phẩm chất tốt, trung thực để thẩm định toàn phần hoặc từng phần hồ sơ của ứng viên.

3. Việc lựa chọn người thẩm định hồ sơ và kết quả thẩm định được giữ bí mật đến khi công khai xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư trên Trang thông tin điện tử của Hội đồng Giáo sư nhà nước.

Điều 23. Quản lý hồ sơ

1. Hồ sơ của ứng viên và tài liệu xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư phải được lưu giữ, bảo quản tại Hội đồng Giáo sư cơ sở. Đơn vị lưu giữ hồ sơ phải đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc tra cứu, xem xét và thẩm định trong quá trình xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.

2. Hội đồng Giáo sư nhà nước có trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và quản lý hồ sơ xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư nhà nước.

3. Việc lưu giữ, quản lý hồ sơ xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư thực hiện theo quy định của Luật lưu trữ và pháp luật liên quan.

Mục 3
BỔ NHIỆM CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Điều 24. Xác định nhu cầu bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư

1. Căn cứ quy định của Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, Luật viên chức và pháp luật có liên quan; căn cứ yêu cầu về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và uy tín của cơ sở giáo dục đại học, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học quy định cơ cấu vị trí, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư theo vị trí việc làm, phù hợp với từng chuyên ngành đào tạo nhưng không thấp hơn tiêu chuẩn quy định tại Quyết định này và công bố công khai trước khi thực hiện.

2. Căn cứ quy định hiện hành và nhu cầu của cơ sở giáo dục đại học, hàng năm người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học công khai vị trí, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư ở từng bộ môn hoặc chuyên ngành đào tạo của cơ sở trước khi thu nhận hồ sơ đăng ký bổ nhiệm.

Điều 25. Điều kiện bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư

1. Ứng viên đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư và đáp ứng nhu cầu, điều kiện bổ nhiệm của cơ sở giáo dục đại học.

2. Ứng viên đã được cơ sở giáo dục ở nước ngoài bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư và đáp ứng nhu cầu, điều kiện bổ nhiệm của cơ sở giáo dục đại học. Cơ sở giáo dục đại học nước ngoài quy định tại khoản này đã được kiểm định và công nhận chất lượng bởi một tổ chức kiểm định được pháp luật của nước sở tại cho phép hoạt động.

Điều 26. Hồ sơ đăng ký bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư

1. Bản đăng ký xét bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư (Mẫu số 15 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).

2. Bản sao quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư đối với ứng viên đăng ký bổ nhiệm chức danh phó giáo sư.

3. Bản sao quyết định bổ nhiệm chức danh phó giáo sư và quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư đối với ứng viên đăng ký bổ nhiệm chức danh giáo sư.

4. Minh chứng được bổ nhiệm chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư ở cơ sở giáo dục đại học nước ngoài (nếu có).

5. Các bản sao phải được chứng thực hoặc công chứng theo quy định của pháp luật hoặc đối chiếu với bản chính khi nộp hồ sơ.

Điều 27. Trình tự xét bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư

1. Cơ sở giáo dục đại học tổ chức thu nhận hồ sơ đăng ký xét bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; phân loại theo ngành, chuyên ngành khoa học.

2. Người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học quyết định thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.

3. Thành viên Hội đồng trao đổi, thảo luận công khai đối với từng hồ sơ của ứng viên. Mỗi hồ sơ phải được trên 1/2 tổng số thành viên Hội đồng nhất trí đưa vào danh sách bổ nhiệm. Kết quả xét phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học.

4. Sau thời hạn 15 ngày công khai kết quả xét bổ nhiệm, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học ra quyết định bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư đối với ứng viên có đủ điều kiện, phù hợp với cơ cấu vị trí cần bổ nhiệm. Trong quyết định bổ nhiệm phải nêu rõ ngành hoặc chuyên ngành khoa học của ứng viên và tên cơ sở giáo dục đại học bổ nhiệm. Ứng viên chỉ được công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư sau khi có quyết định bổ nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học.

5. Nhiệm kỳ bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư là 05 năm. Kết thúc nhiệm kỳ, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học tổ chức rà soát, đánh giá theo các quy định về cơ cấu vị trí, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư để quyết định việc bổ nhiệm lại. Việc đánh giá hàng năm đối với giáo sư, phó giáo sư thực hiện như quy định hiện hành đối với giảng viên.

6. Cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm báo cáo kết quả bổ nhiệm lên Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thủ trưởng cơ quan chủ quản. Hồ sơ báo cáo gồm: Kết quả xét tại cơ sở kèm theo biên bản (Mẫu số 16 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này) và quyết định bổ nhiệm chức giáo sư, phó giáo sư.

Điều 28. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với giáo sư, phó giáo sư

1. Giảng viên là viên chức của cơ sở giáo dục đại học công lập sau khi được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư được xem xét, bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy và thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức theo quy định của pháp luật.

2. Cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập quy định cụ thể việc bổ nhiệm, chế độ đãi ngộ và các điều kiện làm việc đối với giáo sư, phó giáo sư của cơ sở.

Chương IV
THỦ TỤC XÉT HỦY BỎ CÔNG NHẬN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ VÀ MIỄN NHIỆM CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ

Mục 1
XÉT HỦY BỎ CÔNG NHẬN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ

Điều 29. Các trường hợp xét hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư

1. Bị phát hiện và xác định là không đủ tiêu chuẩn quy định vào thời điểm được phong hoặc công nhận.

2. Sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp, bị thu hồi hoặc bị tước bằng tiến sĩ.

3. Bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc.

4. Bị tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật.

Điều 30. Trình tự xét hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư

Khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc phản ảnh của cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân về các trường hợp quy định tại Điều 29 Quyết định này, Hội đồng Giáo sư nhà nước tổ chức xét hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư theo trình tự sau:

1. Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước chủ trì, phối hợp với cơ sở giáo dục đại học và các cơ quan liên quan xác minh những trường hợp xét hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư.

2. Hội đồng Giáo sư nhà nước tổ chức thẩm định từng trường hợp, ban hành nghị quyết hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư.

3. Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Giáo sư nhà nước, Chủ tịch Hội đồng ra quyết định hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư đối với những trường hợp quy định tại Điều 29 Quyết định này; thông báo cho cơ quan có thẩm quyền quản lý giảng viên, cho các cơ sở giáo dục đại học và đối tượng hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư.

Mục 2
MIỄN NHIỆM CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ

Điều 31. Các trường hợp xét miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư

1. Đã có quyết định hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư.

2. Được xác định là không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm.

3. Bị đánh giá là không hoàn thành nhiệm vụ được giao sau khi bổ nhiệm.

Điều 32. Trình tự xét miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư

1. Khi nhận được quyết định hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư của Hội đồng Giáo sư nhà nước hoặc minh chứng hợp pháp xác định những trường hợp không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm hoặc bị đánh giá là không hoàn thành nhiệm vụ được giao quy định tại Điều 31 Quyết định này, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học thành lập hội đồng xét miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư để rà soát, xem xét từng trường hợp cụ thể.

2. Căn cứ kết luận của Hội đồng xét miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học ra quyết định miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư, báo cáo Thủ trưởng cơ quan chủ quản và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Tổ chức kiểm tra, thanh tra định kỳ hoặc đột xuất:

a) Việc thực hiện xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư; việc hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư;

b) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư và trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học theo quy định;

c) Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức đối với những giảng viên đã được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư trong các cơ sở giáo dục đại học công lập theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư (nếu có).

3. Phối hợp với Bộ Nội vụ và các bộ, ngành liên quan xây dựng và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ, chính sách cho giáo sư, phó giáo sư.

Điều 34. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ, chính sách cho giáo sư, phó giáo sư.

Điều 35. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học

1. Quyết định bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư đối với giảng viên có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 24 và Điều 25 Quyết định này.

2. Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức đối với giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học công lập đã được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.

3. Thực hiện chế độ chính sách đối với giáo sư, phó giáo sư đã được bổ nhiệm tại cơ sở; có chế độ đãi ngộ thích hợp và tạo điều kiện để các giáo sư, phó giáo sư hoàn thành nhiệm vụ được giao, bảo đảm các quyền của giáo sư, phó giáo sư theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2018.

2. Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; Quyết định số 20/2012/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư ban hành kèm theo Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2008 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan và tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Hội đồng Giáo sư nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b). PC 206

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục I

CÁCH TÍNH ĐIỂM CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC QUY ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

I. CÁCH TÍNH ĐIỂM QUY ĐỔI ĐỐI VỚI BÀI BÁO KHOA HỌC

1. Một bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (là những tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN thuộc danh mục trong Web of Science (ISI), danh mục Scopus hoặc danh mục quốc tế khác do Hội đồng Giáo sư nhà nước quyết định) được tính từ 1,0 đến 2,0 điểm. Bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có hệ số ảnh hưởng hoặc (và) chỉ số trích dẫn vượt trội được cộng thêm tối đa 50% số điểm quy đổi tối đa nêu trên.

2. Một bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN, không thuộc danh mục trong Web of Science và Scopus có xuất bản trực tuyến được tính tối đa đến 1,0 điểm; không có xuất bản trực tuyến được tính tối đa đến 0,75 điểm.

II. CÁCH TÍNH ĐIỂM QUY ĐỔI ĐỐI VỚI KẾT QUẢ ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

1. Mỗi kết quả ứng dụng khoa học, công nghệ được cấp bằng độc quyền sáng chế được tính từ 1,0 đến tối đa 3,0 điểm.

2. Mỗi giải pháp hữu ích được ứng dụng có hiệu quả trong thực tiễn quản lý nhà nước, trong đổi mới quản lý và phát triển kinh tế - xã hội được tính từ 1,0 đến tối đa 2,0 điểm.

3. Mỗi tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, mỹ thuật, sân khấu, điện ảnh, múa, kiến trúc và chương trình biểu diễn), thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia được tính tối đa đến 1,0 điểm, nếu đạt giải thưởng quốc tế được tính tối đa đến 1,5 điểm.

III. CÁCH TÍNH ĐIỂM QUY ĐỔI ĐỐI VỚI SÁCH PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

1. 01 sách chuyên khảo được tính tối đa đến 3,0 điểm.

2. 01 giáo trình được tính tối đa đến 2,0 điểm.

3. 01 sách tham khảo được tính tối đa đến 1,5 điểm.

4. 01 sách hướng dẫn được tính tối đa đến 1,0 điểm. Từ điển chuyên ngành được tính điểm như sách hướng dẫn.

5. Sách phục vụ đào tạo do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản thì được cộng thêm 25% số điểm quy đổi của sách, chương sách đó.

6. 01 chương sách phục vụ đào tạo do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản được tính tối đa đến 1,0 điểm.

IV. CÁCH TÍNH ĐIỂM QUY ĐỔI ĐỐI VỚI BÁO CÁO KHOA HỌC

1. Báo cáo khoa học tại hội thảo khoa học quốc gia có phản biện, được đăng toàn văn trong kỷ yếu của hội thảo được tính tối đa đến 0,5 điểm.

2. Báo cáo khoa học tại hội thảo khoa học quốc tế viết bằng tiếng Anh có phản biện, được đăng toàn văn trong kỷ yếu của hội thảo được tính tối đa đến 1,0 điểm.

3. Chỉ tính điểm quy đổi cho các báo cáo khoa học đăng trong tuyển tập công trình khoa học (kỷ yếu) của hội thảo khoa học quy định tại khoản này đã được xuất bản có mã số chuẩn quốc tế ISBN.

4. Báo cáo khoa học có trong danh mục của Web of Science và Scopus được tính như bài báo khoa học.

Hội đồng Giáo sư nhà nước lựa chọn, phân loại và công bố danh mục các tạp chí khoa học quốc tế được tính điểm, các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín, các nhà xuất bản có uy tín trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trang thông tin điện tử của Hội đồng Giáo sư nhà nước.

Phụ lục II

DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU

(Kèm theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu số 01. Bản đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh.

Mẫu số 02. Bản nhận xét kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học đối với giảng viên.

Mẫu số 03. Báo cáo khoa học tổng quan.

Mẫu số 04. Bìa Hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh.

Mẫu số 05. Phiếu thẩm định hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư tại Hội đồng giáo sư cơ sở.

Mẫu số 06. Phiếu thẩm định hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư tại Hội đồng giáo sư ngành, liên ngành.

Mẫu số 07. Phiếu nhận xét của thành viên Hội đồng giáo sư ngành, liên ngành.

Mẫu số 08. Bản trích ngang các tiêu chuẩn tại Hội đồng giáo sư cơ sở.

Mẫu số 09. Bản trích ngang các tiêu chuẩn tại Hội đồng giáo sư ngành, liên ngành.

Mẫu số 10. Biên bản họp bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký Hội đồng chức danh giáo sư cơ sở.

Mẫu số 11. Biên bản kiểm phiếu.

Mẫu số 12. Biên bản họp xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

Mẫu số 13. Biên bản họp xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư (lần 2).

Mẫu số 14. Báo cáo kết quả xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

Mẫu số 15. Bản đăng ký xét bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.

Mẫu số 16. Biên bản họp xét bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.

Hàng năm, Hội đồng Giáo sư nhà nước phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, bổ sung, cập nhật các biểu mẫu cho phù hợp với thực tiễn và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trang thông tin điện tử của Hội đồng Giáo sư nhà nước.



Mẫu số 01

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN (1)
TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO...(2) ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh mầu 4x6

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:.....
Mã hồ sơ: .....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:☑; Nội dung không đúng thì để trống :☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: .....; Chuyên ngành: .....

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: .....

2. Ngày tháng năm sinh: .....; Nam ☐; Nữ ☐; Quốc tịch: .....;

Dân tộc: .....; Tôn giáo:.....

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: .....

.....

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):.....

.....

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): .....

.....

Điện thoại nhà riêng:.....; Điện thoại di động:.....; E–mail:.....

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm.....đến năm:.....

Từ năm.....đến năm:.....

Từ năm.....đến năm:.....

.....

Chức vụ: Hiện nay: .....; Chức vụ cao nhất đã qua: .....

Cơ quan công tác hiện nay:.....

Địa chỉ cơ quan: .....

Điện thoại cơ quan.....;

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):.....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày..... tháng..... năm…., ngành:....., chuyên ngành: .....

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): ....

- Được cấp bằng ThS ngày..... tháng..... năm…., ngành:....., chuyên ngành: .....

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): ....

- Được cấp bằng TS ngày..... tháng..... năm…., ngành:....., chuyên ngành: .....

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): .....

- Được cấp bằng TSKH ngày..... tháng..... năm…., ngành:....., chuyên ngành:.....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày…..tháng…..năm....., ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh …..... tại HĐGS cơ sở:.....

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh….. tại HĐGS ngành, liên ngành:.....

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

.....

.....

.....

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng)..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng)…… HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành (số lượng) ..... đề tài NCKH cấp .....;

- Đã công bố (số lượng)..... bài báo KH, trong đó ..... bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng)……..bằng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản ...., trong đó…. thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng…… tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): .....

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):.....

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số.....năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1								
2								
3								
3 năm học cuối								
4								
5								
6								

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐ :

- Học ĐH ☐; Tại nước: ..... ; Từ năm .....đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: ..... năm .....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng:.....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : .....

- Nơi giảng dạy (cơ sơ đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác □ ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ ..... đến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1								
2								
3								
...								

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1						
2						
...						

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang..... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1					
2					
...					

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/ số	Trang	Năm công bố
1								
2								
...								

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng, ...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- ……..

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: □

- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....(3)....., ngày ..... tháng ..... năm.....
Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

.....(3)...., ngày.....tháng .....năm .....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
(2) Tên cơ sở đào tạo.
(3) Địa danh.

Mẫu số 02

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN...(1)...
TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO...(2)...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT KẾT QUẢ ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN

1. Họ và tên giảng viên/giảng viên thỉnh giảng: .....
2. Ngày tháng năm sinh: .....
3. Đơn vị công tác: .....
4. Nhận xét về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

a) Đào tạo

(Tên môn học, trình độ đào tạo, bồi dưỡng; hướng dẫn luận án, luận văn, đồ án hoặc khóa luận; số giờ chuẩn được quy đổi; mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy, năng lực giảng dạy, hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên theo quy định hiện hành; ý kiến phản hồi của người học; phát triển chương trình đào tạo, đóng góp khác trong công tác đào tạo...)

.....

.....

.....

b) Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

(Năng lực và kết quả nghiên cứu, tổ chức nghiên cứu, công bố và xuất bản; báo cáo, tổ chức hội nghị, hội thảo; đóng góp và uy tín trong cộng đồng; chỉ số H_{index} (nếu có)...)

.....

.....

.....

5. Nhận xét về đạo đức nhà giáo và đạo đức trong nghiên cứu khoa học

.....

.....

.....(3).....,ngày ..... tháng .... năm .....
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký và ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
(2) Tên cơ sở đào tạo.
(3) Địa danh.

Mẫu số 03

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN (1)
TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KHOA HỌC TỔNG QUAN

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên ứng viên: .....

2. Ngày tháng năm sinh: .....; Nam ☐; Nữ ☐; Dân tộc: .....

3. Quê quán (huyện/quận, tỉnh/thành phố): .....

4. Quá trình được đào tạo (ĐH, ThS, TS, TSKH): .....

5. Chức vụ hiện nay: .....; Chức vụ cao nhất đã qua: .....

6. Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): .....

7. Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):.....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm.....

Nơi làm việc từ sau khi nghỉ hưu (nếu có) :.....

9. Hiện nay là (đánh dấu vào ô phù hợp):

Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐ ; Nghiên cứu viên ☐ ; Cán bộ quản lý ☐ ;

Các công tác khác ☐ ; Hưu trí ☐

B. NỘI DUNG BÁO CÁO

I. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Đặt vấn đề và lý do xác định các hướng nghiên cứu chủ yếu.

2. Phương pháp và kết quả nghiên cứu (nêu các phương pháp nghiên cứu chủ yếu, có tính chất sáng tạo và độc đáo; những phát hiện và đóng góp chính về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, tư vấn chính sách và ứng dụng thực tiễn).

3. Liệt kê và nêu tóm tắt những kết quả và ý nghĩa của 5 công trình khoa học tiêu biểu.

4. Các giải thưởng về thành tích NCKH (nếu có).

5. Định hướng phát triển nghiên cứu trong tương lai; lý do xác định những định hướng nghiên cứu này.

II. ĐÀO TẠO

1. Chuyên ngành đã, đang tham gia đào tạo; đóng góp đối với sự phát triển chuyên ngành.

2. Những môn học, chuyên đề đã tham gia giảng dạy.

3. Thành tích chính trong đào tạo sau đại học

4. Tham gia xây dựng chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu (nêu rõ tên các chương trình đã được hiệu trưởng, viện trưởng,... phê duyệt); đóng góp chủ yếu, có tính chất sáng tạo và độc đáo trong các chương trình này.

5. Những đóng góp chính (nếu có) về việc đổi mới phương pháp giảng dạy ở đại học.

III. NHỮNG ĐÓNG GÓP KHÁC

IV. KẾT LUẬN

.....(3)....., ngày ..... tháng ..... năm .....
(Ghi rõ họ, tên và ký)

Ghi chú:
(1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
(2) Tên cơ sở giáo dục.
(3) Địa danh.

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH .....

Tập .....

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN A**

Đối tượng: .....

Ngành: .....; Chuyên ngành: .....

Quốc tịch: .....

Cơ quan công tác: .....

Điện thoại di động: .....

Đăng ký xét tại Hội đồng giáo sư cơ sở: .....

Đăng ký xét tại Hội đồng giáo sư ngành, liên ngành: .....

Năm .....

Mẫu số 05

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN (1)
HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ CƠ SỞ (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

Họ và tên người thẩm định [1]:.....

Học vị và chức danh khoa học....., ngành:....., chuyên ngành.....

(Nếu nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑; Nếu nội dung không đúng thì để trống :☐)

Các số trong ngoặc () cho biết mục này tương ứng với cột số [ ] trong bản trích ngang (Mẫu số 08)

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN CỦA ỨNG VIÊN

- Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư ☐ ; Phó giáo sư ☐
- Ngành: .....; Chuyên ngành: .....

Họ và tên người đăng ký: .....

- Sinh ngày ..... tháng ..... năm ..... ; Nam ☐; Nữ ☐; Dân tộc: .....
- Quốc tịch: .....
- Quê quán: Huyện (Quận): .....,Tỉnh (TP):.....
- Cơ quan đang công tác:.....
- Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS/PGS tại HĐCDGS Cơ sở: .....
- Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: ngày....tháng.....năm ....., ngành: .....
- Nơi thỉnh giảng:.....

B. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Đối tượng: Giảng viên [2] ☐: Đúng ☐; Còn nghi vấn ☐

Giảng viên thỉnh giảng [3] ☐: Đúng ☐; Còn nghi vấn ☐

2. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH [4] ngày....tháng.....năm..., ngành:....., chuyên ngành:.....

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước):.....; Đúng ☐; Còn nghi vấn ☐

- Được cấp bằng ThS [5] ngày....tháng.....năm..., ngành:....., chuyên ngành:.....

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): .....; Đúng ☐ ; Còn nghi vấn ☐

- Được cấp bằng TS [6] ngày....tháng.....năm..., ngành:...., chuyên ngành:.....

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): .....; Đúng ☐ ; Còn nghi vấn ☐

- Được cấp bằng TSKH [7] ngày....tháng.....năm..., ngành:...., chuyên ngành: ....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):.....; Đúng ☐ ; Còn nghi vấn ☐

3. Chức danh PGS [8]

Được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày.....tháng.... năm.....

Đúng ☐ ; Còn nghi vấn ☐ ;

thuộc ngành: ..... Đúng ☐ ; Còn nghi vấn ☐

4. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ của nhà giáo [9]

- Về tiêu chuẩn nhà giáo: Đủ ☐ ; Không đủ ☐

Những tiêu chuẩn không đủ: .....

- Về nhiệm vụ của nhà giáo: Hoàn thành ☐ ; Không hoàn thành ☐

Lý do không hoàn thành nhiệm vụ:.....

5. Thời gian thực hiện nhiệm vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số thời gian [10]:	
- Ba năm cuối: +) Năm thứ 1 [11] .....giờ chuẩn +) Năm thứ 2 [12] .....giờ chuẩn +) Năm thứ 3 [13] .....giờ chuẩn Kết quả thẩm định:	Đủ ☐ ; Không đủ ☐ Đủ ☐ ; Không đủ ☐ Đủ ☐ ; Không đủ ☐ Đạt ☐ ; Không đạt ☐

6. Ngoại ngữ

a) Tên một ngoại ngữ thành thạo để HĐ thẩm định: - Tốt nghiệp ĐH, ThS, TS, TSKH tại nước: - Viết và bảo vệ luận án TS, TSKH bằng ngoại ngữ: - Bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ của trường: (ghi rõ: tên ngoại ngữ đã tốt nghiệp, ngày, tháng, năm cấp và số bằng; hệ chính quy hay tại chức). - Chứng chỉ ngoại ngữ: - Đã giảng dạy chuyên môn bằng ngoại ngữ gì, ở đâu: Ngoại ngữ thành thạo [14]: Đạt ☐; Không đạt ☐	.... Chưa rõ ☐
b) Giao tiếp bằng tiếng Anh [15]: Đạt ☐ ; Không đạt ☐	Chưa rõ ☐

7. Báo cáo khoa học tổng quan kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học [16]

Đánh giá chất lượng báo cáo: Đạt ☐ ; Không đạt ☐

8. Hướng dẫn NCS, HV làm luận án, luận văn

Đối tượng	Trách nhiệm	Số lượng	Ghi chú
Hướng dẫn NCS đã bảo vệ thành công luận án TS	Chính [17]		
	Phụ [18]		
Đã hướng dẫn số HV bảo vệ thành công luận văn ThS	Chính [19]		

9. Kết quả viết sách

a) Kết quả chung

Loại sách		Cả quá trình		3 năm cuối	
		Số quyển	Số tác giả	Số quyển	Số tác giả
Sách chuyên khảo [20]	Viết một mình				
	Chủ biên				
	Viết chung				
Giáo trình (ĐH, SĐH) [21]	Vừa chủ biên vừa tham gia				
	Chủ biên				
	Viết chung				
Sách tham khảo [22]					
Sách hướng dẫn [23]					

b) Số lượng sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: .....

10. Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu

1. Chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu		Trách nhiệm	Số lượng
Chương trình (CT)	Cấp Nhà nước	Chủ nhiệm Phó chủ nhiệm Thư ký [24]	
Đề tài (ĐT)	Cấp Nhà nước	Chủ nhiệm [25]	
	Cấp bộ, nhánh cấp NN, ĐTKH cơ bản	Chủ nhiệm [26]	
	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm [27]	
2. Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học		Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển [28]	

11. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ được công bố trong các bài báo KH và sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia, quốc tế

Các bài báo KH và phát minh, sáng chế	Cả quá trình	3 năm cuối
1. Bài báo, báo cáo khoa học - Tổng số bài báo, báo cáo KH ứng viên khai/Tổng số bài được tính điểm [29]: - Số bài báo KH và điểm: +) Bài báo đăng trong tạp chí quốc tế uy tín [30]: +) Bài báo, báo cáo KH còn lại [31]:	....	....
2. Sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia, quốc tế [32]:	.....	.....

Số lượng bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín, sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc tế... sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS [33]:.....

12. Tổng cộng số lượng sách chuyên khảo xuất bản ở NXB có uy tín; số bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín, sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc tế... sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS [34]: .....

13. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín [35]:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THẨM ĐỊNH

(Nêu rõ mặt mạnh, yếu của ứng viên và đánh giá ưu điểm, nhược điểm của hồ sơ theo tiêu chuẩn quy định)

.....
.....
.....

.....(3)....., ngày ..... tháng ..... năm .....
(Ghi rõ họ, tên và ký)

Ghi chú:
(1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
(2) Tên Hội đồng giáo sư cơ sở.
(3) Địa danh.

Mẫu số 06

HỘI ĐỒNG CHỨC DANH
GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC
HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ ...(1)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

Họ và tên người thẩm định:.....
Học vị và chức danh khoa học....., ngành:....., chuyên ngành:.....

(Nếu nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑; Nếu nội dung không đúng thì để trống :☐)

Các số trong ngoặc () cho biết mục này tương ứng với cột số [ ] trong bản trích ngang (Mẫu số 09)

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN CỦA ỨNG VIÊN

- Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư ☐ ; Phó giáo sư ☐
- Ngành: .....; Chuyên ngành: .....

Họ và tên người đăng ký: .....

- Sinh ngày ..... tháng ..... năm .....; Nam ☐; Nữ ☐; Dân tộc: .....
- Quê quán: Huyện (Quận): ....., Tỉnh (TP):.....
- Cơ quan đang công tác: .....
- Đăng ký xét chức danh tại HĐCDGS Cơ sở: .....
- Đăng ký xét chức danh tại HĐCDGS Ngành/Liên ngành: .....
- Đã được công nhận chức danh PGS: ngày....tháng.....năm ...., ngành: .....
- Nơi kiêm nhiệm giảng dạy (đối với ứng viên thuộc đối tượng GV thỉnh giảng):

.....

B. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Kết quả viết sách

a) Kết quả chung

Loại sách		**Cả quá trình**			**3 năm cuối**	
		Số lượng		**Số điểm**	**Số quyển**	**Số điểm**
		Số quyển	**Số tác giả**			
Sách chuyên khảo [1]	Viết một mình					
	Chủ biên					
	Viết chung					
Giáo trình [2]	Vừa Chủ biên vừa tham gia					
	Chủ biên					
	Viết chung					
Sách tham khảo [3]						
Sách hướng dẫn [4]						
Tổng số điểm do viết sách [5]						

b) Số lượng sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS [6]: .....

2. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ; sáng chế, giải pháp hữu ích; giải thưởng quốc gia, quốc tế

a) Kết quả chung

Các bài báo KH và phát minh, sáng chế	Cả quá trình		3 năm cuối	
	Số lượng	điểm	Số lượng	điểm
a) Bài báo khoa học - Tổng số bài báo KH ứng viên khai/Tổng số bài báo KH được tính điểm [7]: - Số bài báo KH và điểm: +) Bài báo đăng tạp chí có uy tín [8]: +) Bài báo KH còn lại [9]:	....	....	....	....
b) Sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia, quốc tế [10]:	.....	.....	.....	.....
c) Tổng số điểm từ các bài báo và sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia, quốc tế [11]	.....	.....	.....	.....

b) Số lượng bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín, sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc tế... sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS [12]:.....

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

1. Tổng hợp chung

Hoạt động khoa học và đào tạo	Cả quá trình [13]	3 năm cuối [14]
- Số điểm sách [5]		
- Số điểm bài báo KH, sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia, quốc tế [11]		
Điểm tổng cộng:		

2. Tổng cộng số sách chuyên khảo xuất bản ở NXB có uy tín; số bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín, sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc tế... sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS [15]: .....

3. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín [16]:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐

- Công trình khoa học đã công bố: ☐

- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ ☐

- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI THẨM ĐỊNH

(Nêu rõ mặt mạnh, yếu của ứng viên và đánh giá mức độ đạt, không đạt theo tiêu chuẩn quy định)

.....
.....
.....
.....
.....

.....(2)....., ngày ..... tháng ..... năm .....
(Ghi rõ họ, tên và ký)

Ghi chú:
(1) Tên Hội đồng giáo sư ngành, liên ngành.
(2) Địa danh.

Mẫu số 07

HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC
HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ
NGÀNH, LIÊN NGÀNH (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ ỨNG VIÊN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

Họ và tên người nhận xét: .....

Học vị và chức danh khoa học....., ngành: ....., chuyên ngành:.....

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN CỦA ỨNG VIÊN

Họ và tên ứng viên: .....

- Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư ☐; Phó giáo sư ☐
- Ngành: .....; Chuyên ngành: .....
- Cơ quan đang công tác: .....
- Đăng ký xét chức danh tại HĐCDGS ngành/liên ngành: .....

B. NỘI DUNG NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

(Nêu rõ điểm mạnh, điểm yếu về chuyên môn của ứng viên và kết luận ứng viên có đủ hoặc không đủ điều kiện để công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư)

.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....(2)....., ngày ..... tháng ..... năm .....
(Ghi rõ họ, tên và ký)

Ghi chú:
(1) Tên Hội đồng giáo sư ngành, liên ngành.
(2) Địa danh.

Mẫu số 08

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
HĐGS ..... (1) .....

BẢN TRÍCH NGANG CÁC TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH .....

Họ và tên ứng viên .....
Sinh ngày ..... tháng ..... năm .....
Nam, nữ: .....; Dân tộc: .....; Quốc tịch:.....
Quê quán: huyện: ..... tỉnh: .....
Cơ quan đang công tác: .....

Ngành: ..... Chuyên ngành: .....

Họ tên, học vị và chức danh của người thẩm định	Đối tượng		Năm có quyết định hoặc cấp bằng/nước				Năm công nhận PGS/ ngành	Đạt tiêu chuẩn, nhiệm vụ nhà giáo	Thời gian thực hiện nhiệm vụ đào tạo				Ngoại ngữ		Báo cáo Tổng quan (Đ/KĐ)	Hướng dẫn NCS và HV		
									Tổng số	3 năm cuối			Ng.ngữ thành thạo (Đ/KĐ)	Tiếng Anh giao tiếp (Đ/KĐ)		Tiến sỹ		ThS
	GV	TG	ĐH	ThS	TS	TSKH				năm 1	năm 2	năm 3				Chính	Phụ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A. Thẩm định 1																		
B. Thẩm định 2:																		
C. Thẩm định 3:																		
- Hội đồng kết luận:																		

	Số lượng sách phục vụ đào tạo ĐH, SĐH				Số lượng chương trình, đề tài nghiên cứu; chương trình đào tạo (CTĐT)					Bài báo KH; sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia, quốc tế					Tổng số CKUT, BBUT, SC, GPHI, GTQT sau PGS/TS	Tiêu chuẩn thiếu TN, GD, ĐT, HD	Tỷ lệ phiếu tín nhiệm
	CK/ CKUT	GT	STK	SHD	CN, PCN, TK Chương trình	Chủ nhiệm đề tài			CTĐT hoặc CT KHCN	Số BBUV khai/ Số BB được tính điểm	Số BBUT	Số BB còn lại	Số SC, GPHI, GTQG, QT	Số BBUT, SC, GPHI, GTQT sau PGS/TS			
						Cấp NN	Cấp Bộ	Cơ sở									
	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36
A																	
B																	
C																	
X																	

……(2)……, ngày …… tháng ….năm…

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ ….(1)…..

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên Hội đồng giáo sư cơ sở.

(2) Địa danh.

- Các chữ viết tắt

UV: ứng viên; Đ: đạt; KĐ: không đạt

CK: sách chuyên khảo; CKUT: CK của NXB uy tín; GT: sách giáo trình; STK: sách tham khảo; SHD: sách hướng dẫn;

CN: Chủ nhiệm; PCN: phó chủ nhiệm; TK: thư ký;

BB: bài báo KH; BBUT: bài báo KH trên TCKH quốc tế uy tín; SC: sáng chế; GPHI: giải pháp hữu ích; GTQG, QT: giải thưởng quốc gia, quốc tế;

(3) Cột 35 ghi đầy đủ: số phiếu tín nhiệm/số thành viên Hội đồng có mặt/tổng số thành viên của Hội đồng.

Mẫu số 09

HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC
HĐGS ..... (1) .....

BẢN TRÍCH NGANG CÁC TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH .....

Họ và tên ứng viên : .....
Nam, nữ: ..... Dân tộc: .....
Quốc tịch: .....;
Cơ quan đang công tác: .....
Sinh ngày .... tháng ..... năm .....
Quê quán: huyện: .....tỉnh: .....

Ngành: ..... Chuyên ngành: .....

Họ tên, học vị và chức danh của người thẩm định	Sách phục vụ đào tạo						Bài báo, báo cáo KH; sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia, quốc tế						Tổng số điểm công trình KH quy đổi		Tổng số BBU, CKUT SC, GPHI, GTQT sau PGS/TS (3)	Tiêu chuẩn thiếu TN, GD, ĐT, HD	Giao tiếp tiếng Anh (Đ/KĐ)	Tỷ lệ phiếu tín nhiệm (4)
	CK (SL/Đ)	GT (SL/Đ)	STK (SL/Đ)	SHD (SL/Đ)	Tổng số điểm sách/ điểm 3 năm cuối	CKUT sau PGS/TS	Số BB UV khai/ Số BB được tính điểm	Số BBUT (SL/Đ)	Số BB còn lại (SL/Đ)	SC, GPHI, GTQG, QT (SL/Đ)	Tổng số điểm NCKH / điểm 3 năm cuối	Số BBUT, SC, GPHI, GTQT sau PGS/TS	Cả quá trình	3 năm cuối				
0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
A. Thẩm định 1:																		
B. Thẩm định 2:																		
C. Thẩm định 3:																		
D. Hội đồng kết luận:																		

.....(2)....., ngày ..... tháng ....năm...
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ....(1)...

Ghi chú:
(1) Tên Hội đồng giáo sư ngành/liên ngành
(2) Địa danh;
(3) 15 = 6 + 12
(4) Cột 18 ghi đầy đủ: số phiếu đồng ý/số thành viên Hội đồng có mặt/tổng số thành viên của Hội đồng.
- Các chữ viết tắt:
UV: ứng viên; SL: số lượng; Đ: điểm;
CK: sách chuyên khảo; CKUT: CK của NXB uy tín; GT: sách giáo trình; STK: sách tham khảo; SHD: sách hướng dẫn;
BB: bài báo KH; BBUT: bài báo trong TCKH quốc tế uy tín; SC: sáng chế; GPHI: giải pháp hữu ích; GTQG,QT: giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Mẫu số 10

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN.....
.....(1).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(2)....., ngày ..... tháng ..... năm .....

BIÊN BẢN HỌP
BẦU CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH, THƯ KÝ HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ CƠ SỞ

Hội đồng giáo sư: .....(1) .....
đã họp bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký hội đồng giáo sư cơ sở tại: .....

- Chủ trì cuộc họp (Người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học): .....
- Tổng số thành viên HĐGSCS:.....người
- Số thành viên có mặt:.....người
- Số thành viên vắng mặt: .....người

Các thành viên vắng mặt:

1. .....

Lí do: .....

2. .....

Lí do: .....

NỘI DUNG HỌP

1. Giới thiệu ứng viên Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký: .....
.....
2. Trao đổi, thảo luận và chốt danh sách bầu: .....
.....
3. Bầu Ban kiểm phiếu (3 người): .....
.....
4. Kết quả bầu: .....
.....

Cuộc họp bắt đầu vào hồi .....giờ ...., ngày .....tháng.....năm .....
Kết thúc vào hồi .....giờ ...., ngày .....tháng.....năm .....

THƯ KÝ CUỘC HỌP
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠO HỌC
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Tên Hội đồng giáo sư cơ sở.
(2) Địa danh.

Mẫu số 11

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN.....
HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ ..... (1).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.... (2).....,ngày ..... tháng .... năm .....

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

1. **Ban kiểm phiếu được Hội đồng cử ra gồm** (3 hoặc 5 người):
1) .... Trưởng ban
2) ....Uỷ viên
3) ..... Uỷ viên
4) ..... Uỷ viên
5) ..... Uỷ viên

2. Tổng số thành viên Hội đồng: .....người
- Số thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu: .....người
- Số thành viên Hội đồng vắng mặt: .....người

3. Kết quả tín nhiệm công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư
- Tổng số ứng viên chức danh GS được xét tại Hội đồng là: .....
- Số ứng viên hội đủ các điều kiện cần và đã được Hội đồng đưa vào danh sách bỏ phiếu tín nhiệm: .....
- Số phiếu phát ra: .....; Số phiếu thu về: .....;
- Số phiếu hợp lệ: ..... ; Số phiếu không hợp lệ: .....
- Số ứng viên đạt đủ số phiếu tín nhiệm theo quy định là:.....người
(có phiếu tín nhiệm (3.1) và danh sách kết quả tín nhiệm (4.1) kèm theo).
- Số ứng viên không đạt đủ số phiếu tín nhiệm theo quy định là:.....

4. Kết quả tín nhiệm công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư
- Tổng số ứng viên chức danh PGS được xét tại Hội đồng là: .....
- Số ứng viên hội đủ các điều kiện cần và đã được Hội đồng đưa vào danh sách bỏ phiếu tín nhiệm: .....
- Số phiếu phát ra: .....; Số phiếu thu về: .....;
- Số phiếu hợp lệ: .....; Số phiếu không hợp lệ: .....
- Số ứng viên đạt đủ số phiếu tín nhiệm theo quy định là:.....
(có phiếu tín nhiệm (3.2) và danh sách kết quả tín nhiệm (4.2) kèm theo).
- Số ứng viên không đạt đủ số phiếu tín nhiệm theo quy định là:.....

BAN KIỂM PHIẾU	**CHỦ TỊCH HĐGS**
(Ghi rõ họ tên và ký)	*(Ghi rõ họ, tên và ký)*

TRƯỞNG BAN **CÁC ỦY VIÊN**

Ghi chú:
(1) Tên HĐGS Cơ sở/HĐGS Ngành
(2) Địa danh

(3) Phiếu tín nhiệm

(3.1) Hội đồng giáo sư (ngành, liên ngành hoặc cơ sở) .....

PHIẾU TÍN NHIỆM ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ
(Không tín nhiệm cho ai thì gạch cả họ tên người ấy)

STT	Họ và tên ứng viên	Năm sinh	Ngành, chuyên ngành
1			
2			
3			
...			

Ngày ..... tháng ..... năm.....
(Ký và ghi rõ họ tên)

(3.2) Hội đồng Chức danh giáo sư (ngành, liên ngành hoặc cơ sở) .....

PHIẾU TÍN NHIỆM ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ
Ngày ..... tháng ..... năm .....
(Không tín nhiệm cho ai thì gạch cả họ tên người ấy)

STT	Họ và tên ứng viên	Năm sinh	Ngành, chuyên ngành
1			
2			
3			
...			

Ngày ..... tháng ..... năm.....
(Ký và ghi rõ họ tên)

(4) Kết quả bầu

(4.1) Hội đồng giáo sư (ngành, liên ngành hoặc cơ sở) .....

KẾT QUẢ TÍN NHIỆM ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ
Ngày ..... tháng ..... năm .....

STT	Họ và tên ứng viên	Chức danh đăng ký	Ngành, chuyên ngành	Nơi làm việc	Số phiếu tín nhiệm/Số thành viên HĐ có mặt/Tổng số thành viên HĐ
1					Ví dụ: 12/14/15
2					
3					
...					

(4.2) Hội đồng giáo sư (ngành, liên ngành hoặc cơ sở) .....

KẾT QUẢ TÍN NHIỆM ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

Ngày ..... tháng ..... năm .....

STT	Họ và tên ứng viên	Chức danh đăng ký	Ngành, chuyên ngành	Nơi làm việc	Số phiếu tín nhiệm/Số thành viên HĐ có mặt/Tổng số thành viên HĐ
1					Ví dụ: 12/14/15
2					
3					
...					

Mẫu số 12

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN.....
HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ.....(2).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(3)....., ngày ..... tháng ..... năm.....

BIÊN BẢN HỌP XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

Hội đồng giáo sư .....

đã họp xét đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư/phó giáo sư tại : .....

- Tổng số thành viên Hội đồng : .....người
- Số thành viên có mặt : .....người
- Số thành viên vắng mặt : .....người

Các thành viên vắng mặt:

1) .....

Lí do: .....

2) .....

Lí do: .....

3) .....

Lí do: .....

NỘI DUNG HỌP

Ghi chi tiết các diễn biến, các phát biểu của những người dự họp, các kết luận của Hội đồng.

.....

.....

.....

Cuộc họp bắt đầu vào hồi .....giờ ...., ngày .....tháng.....năm .....
Kết thúc vào hồi .....giờ ...., ngày .....tháng.....năm .....

ỦY VIÊN THƯ KÝ	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ghi rõ họ tên và ký)	*(Ghi rõ họ tên và ký, đóng dấu)*

Ghi chú:
(1) Tên cơ sở đào tạo/Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước.
(2) Tên Hội đồng giáo sư cơ sở/Hội đồng ngành/liên ngành.
(3) Địa danh.

Mẫu số 13

HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC
HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ .....(1) .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GS/ PGS
(LẦN 2)

.....(2) ..., ngày ..... tháng ..... năm.....

Hội đồng giáo sư .....(1).....
đã họp xét lần 2 đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS/ PGS tại : .....

- Tổng số thành viên Hội đồng: .....người
- Số thành viên có mặt: .....người
- Số thành viên vắng mặt: .....người

Các thành viên vắng mặt:

1) .....

Lí do: .....

2) .....

Lí do: .....

3) .....

Lí do: .....

NỘI DUNG HỌP

Ghi chi tiết các diễn biến, các phát biểu của những người dự họp, các kết luận của Hội đồng.

.....

.....

.....

Cuộc họp bắt đầu vào hồi .....giờ ...., ngày .....tháng.....năm .....
Kết thúc vào hồi .....giờ ...., ngày .....tháng.....năm .....

ỦY VIÊN THƯ KÝ/THƯỜNG TRỰC
(Ghi rõ họ tên và ký)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ghi rõ họ tên và ký)

Ghi chú:
(1) Tên Hội đồng giáo sư cơ sở/Hội đồng giáo sư ngành.
(2) Địa danh.

Mẫu số 14

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN.....
HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ (1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(2)....., ngày ..... tháng .... năm .....

BÁO CÁO KẾT QUẢ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ

Trong các ngày từ ..... đến ngày ..... tháng ..... năm .....

Hội đồng giáo sư (1) .....

đã tiến hành họp xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS.

A. NỘI DUNG HỌP HỘI ĐỒNG

1. Hội đồng nghe báo cáo kết quả thẩm định các hồ sơ của từng ứng viên.

2. Hội đồng trao đổi, thảo luận công khai, dân chủ từng hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS (có danh sách kèm theo).

Số hồ sơ Hội đồng đã thẩm định: Ứng viên chức danh GS: ....., Ứng viên chức danh PGS:.....

Số ứng viên đạt yêu cầu: Chức danh GS: ....., Chức danh PGS: .....

3. Hội đồng nghe và đánh giá báo cáo khoa học tổng quan của các ứng viên (có danh sách kèm theo).

4. Hội đồng đánh giá trình độ thành thạo ngoại ngữ và giao tiếp bằng tiếng Anh của các ứng viên (có danh sách kèm theo):

Số ứng viên Hội đồng đã đánh giá: Ứng viên chức danh GS: ....., Ứng viên chức danh PGS: .....

Số ứng viên đạt yêu cầu: Chức danh GS: ....., Chức danh PGS: .....

5. Hội đồng biểu quyết danh sách các ứng viên đủ điều kiện để bỏ phiếu tín nhiệm.

6. Hội đồng bỏ phiếu kín tín nhiệm và công bố kết quả kiểm phiếu.

7. Hội đồng thông qua biên bản họp và các kiến nghị.

B. KẾT QUẢ XÉT

1. Về chức danh GS (Có biên bản kiểm phiếu và phiếu tín nhiệm kèm theo):

- Số ứng viên có hồ sơ đăng ký: .....người
- Số ứng viên đủ điều kiện đưa vào bỏ phiếu tín nhiệm: ....., tỷ lệ %: .....
- Số ứng viên không đủ điều kiện đưa vào bỏ phiếu tín nhiệm: ....., tỷ lệ %: .....

(Danh sách và lý do đối với từng ứng viên)

- Số ứng viên đạt đủ số phiếu tín nhiệm theo quy định: ....., tỷ lệ %: .....
- Số ứng viên không đạt đủ số phiếu tín nhiệm theo quy định:...., tỷ lệ %: .....

2. Về chức danh PGS (Có biên bản kiểm phiếu và phiếu tín nhiệm kèm theo):

- Số ứng viên có hồ sơ đăng ký: .....người

- Số ứng viên đủ điều kiện đưa vào bỏ phiếu tín nhiệm: ....., tỷ lệ %: .....

- Số ứng viên không đủ điều kiện đưa vào bỏ phiếu tín nhiệm: ....., tỷ lệ %: .....

(Danh sách và lý do đối với từng ứng viên)

- Số ứng viên đạt đủ số phiếu tín nhiệm theo quy định: ....., tỷ lệ %: .....

- Số ứng viên không đạt đủ số phiếu tín nhiệm theo quy định: ....., tỷ lệ %: .....

C. KẾT LUẬN CHUNG

1. Danh sách ứng viên đã đạt đủ các tiêu chuẩn và điều kiện được đề nghị HĐGSNN xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh:

- Giáo sư: .....người

- Phó giáo sư: .....người

(có danh sách (3) và các bản trích ngang kèm theo).

2. Danh sách (4) các ứng viên không được đề nghị HĐGSNN xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh vì không đủ điều kiện đưa vào tín nhiệm (ghi rõ lí do) hoặc không đủ phiếu tín nhiệm (ghi rõ số phiếu tín nhiệm/tổng số thành viên có mặt/tổng số thành viên Hội đồng).

3. Những ý kiến khác.

4. Những kiến nghị của HĐGS cơ sở/ngành, liên ngành về việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS.

Báo cáo này đã được thông qua Hội đồng./.

.....(2)....., ngày .....tháng .....năm ...

T/M HĐGS CƠ SỞ/NGÀNH, LIÊN NGÀNH.....

ỦY VIÊN THƯ KÝ
(Ghi rõ họ tên và ký)

CHỦ TỊCH
(Ghi rõ họ tên và ký)

Ghi chú:
(1) Tên Hội đồng giáo sư cơ sở/Hội đồng giáo sư ngành.
(2) Địa danh.
(3) Danh sách ứng viên được đề nghị HĐGSNN xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh năm ...

Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở/ngành .....

DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ HĐGSNN XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GS/PGS

Ngày ..... tháng ..... năm ....

STT	Họ và tên ứng viên	Chức danh đăng ký GS/PGS	Ngành, chuyên ngành	Nơi làm việc	Số phiếu tín nhiệm/Số thành viên HĐ có mặt/Tổng số thành viên HĐ
1					Ví dụ: 12/14/15
2					
3					
...					

(4) Danh sách ứng viên không được đề nghị HĐCDGSNN xét tiếp năm …

Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở/ngành .....

DANH SÁCH ỨNG VIÊN KHÔNG ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ HĐCDGSNN XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GS/PGS

(gồm các ứng viên không được đưa vào danh sách tín nhiệm hoặc tín nhiệm không đạt)

Ngày …… tháng ….. năm …

STT	Họ và tên ứng viên	Chức danh đăng ký GS/PGS	Ngành, chuyên ngành	Nơi làm việc	Lý do không đạt
1					
2					
3					
….					

Mẫu số 15

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ảnh mẫu 4x6

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT BỔ NHIỆM
CHỨC DANH:.....(1).....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:☑; Nội dung không đúng thì để trống :☐)

1. Họ và tên người đăng ký: .....
2. Ngày tháng năm sinh: .....;
3. Nam ☐; Nữ ☐; Quốc tịch: .....; Dân tộc: .....; Tôn giáo:.....
4. Đảng viên Đảng CSVN: ☐
5. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: .....
.....
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): .....
.....
7. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): .....
.....
Điện thoại nhà riêng:.....; Điện thoại di động:.....; Email:.....
8. Cơ quan công tác, chức vụ hiện nay:
Chức vụ: .....
Cơ quan công tác: .....
Địa chỉ cơ quan: .....
Điện thoại cơ quan: .....
Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có) :.....
9. Hệ số lương hiện hưởng: .....
10. Đã được công nhận chức danh GS/PGS ngày…tháng….năm...., ngành:.....
(Gửi kèm bản phô tô công chứng giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chức danh)

Đăng ký xét bổ nhiệm chức danh vị trí Giáo sư hoặc Phó Giáo sư tại (Bộ môn, Khoa, …, Cơ sở đào tạo)

Cam kết thực hiện trách nhiệm và quyền lợi khi được bổ nhiệm chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư theo quy định hiện hành.

.....(2)....., ngày ..... tháng ..... năm.....
NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
(1) Giáo sư/Phó giáo sư.
(2) Địa danh.

Mẫu số 16

.....(1) ..... **HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....(2)....,ngày ..... tháng .... năm .....

BIÊN BẢN HỌP XÉT BỔ NHIỆM GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Chủ trì và thư ký cuộc họp:

2. Ban kiểm phiếu (nếu có) được Hội đồng cử ra gồm (3 hoặc 5 người):

1) ..... Trưởng ban

2) ..... Uỷ viên

3) ..... Uỷ viên

4) ..... Uỷ viên

5) ..... Uỷ viên

3. Tổng số thành viên Hội đồng: .....người

- Số thành viên có mặt: .....người

- Số thành viên vắng mặt: .....người (ghi rõ lý do vắng mặt của từng thành viên)

- Số thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu: .....người

4. Nội dung họp:

5. Kết quả kiểm phiếu

STT	Họ và tên ứng viên	Chức danh đăng ký bổ nhiệm	Ngành/Chuyên ngành khoa học xét bổ nhiệm	Tổng số phiếu đồng ý/ Số thành viên HĐ có mặt/ Tổng số thành viên HĐ
1				
2				
...				

6. Thời gian họp

- Bắt đầu họp:

- Kết thúc họp:

BAN KIỂM PHIẾU *(Ký và ghi rõ họ tên)*	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO** *(Ký và ghi rõ họ tên)*

TRƯỞNG BAN **CÁC ỦY VIÊN**

Ghi chú:

(1) Tên cơ sở đào tạo.

(2) Địa danh.